

Thực tiễn triển khai chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và những vấn đề đặt ra cho Liên minh châu Âu

Trần Ngọc Dũng*

Tóm tắt: Bài viết phân tích thực tiễn triển khai chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương của Liên minh châu Âu (EU) trên các mặt ngoại giao, kinh tế, quốc phòng để thấy được nỗ lực của EU trong việc tăng cường hợp tác, gia tăng can dự vào cấu trúc khu vực đang định hình, cũng như mở rộng ảnh hưởng của EU trong khu vực. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai chiến lược và ảnh hưởng EU trong khu vực đang phải đối mặt với nhiều thách thức, đến từ cả nội tại EU và các nước thành viên cũng như tác động từ yếu tố bên ngoài, như sự khác biệt lợi ích, nhìn nhận của các thành viên, năng lực thực tế của EU trong việc triển khai, hay yếu tố nước lớn. Hệ quả là, thực tế triển khai chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương của EU vẫn còn nhiều điểm chưa thực sự hiệu quả, và vẫn thiên nhiều hơn về những mảng thế mạnh của EU về kinh tế, trình độ khoa học công nghệ cũng như kinh nghiệm trong quản trị biển, quản trị khủng hoảng.

Từ khóa: chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương của EU; hạn chế của EU; năng lực hải quân; tính nhất quán của EU.

Ngày nhận 14/11/2024; ngày chỉnh sửa 07/01/2025; ngày chấp nhận đăng 30/6/2025

DOI: <https://doi.org/10.33100/vjossh.2025.11.3.6>

1. Mở đầu

Nhận thức được tầm quan trọng của khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương trong quan hệ quốc tế, Liên minh châu Âu (EU) và một số quốc gia thành viên đã lần lượt đưa ra chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (sau đây gọi tắt là chiến lược) những năm gần đây. Chiến lược của EU được đưa ra năm 2021 với bảy lĩnh vực ưu tiên là: sự thịnh vượng bền vững và toàn diện, chuyển đổi xanh, quản trị đại dương, quản trị và đối tác số, kết nối, an ninh - quốc phòng, an ninh con người (European Commission 2021). Trong chiến lược của mình, EU coi Ấn Độ Dương là cửa ngõ, cầu nối để tiếp cận toàn bộ khu vực,

nhấn mạnh vai trò trung tâm của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) trong khu vực, và đồng thời coi trọng quan hệ với những đối tác lâu dài trong khu vực Thái Bình Dương. Mục tiêu chính của chiến lược là nhằm duy trì Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương là khu vực tự do, rộng mở cho các bên trong quan hệ đối tác bền chặt, tăng cường tính gắn kết trong khu vực để ứng phó với các vấn đề thách thức đang nổi lên. Nguyên tắc cơ bản trong chiến lược của EU là duy trì một trật tự dựa trên luật lệ quốc tế, thúc đẩy môi trường bình đẳng, cởi mở cho thương mại và đầu tư, thực hiện cả hợp tác song phương và đa phương, và vẫn khẳng định yếu tố an ninh con người và vấn đề dân chủ như một công cụ trong quá trình hợp tác. EU cũng đề ra những chiến lược hành động chính, trong đó nhấn

* Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh;
email: tranngocdung@hcma.edu.vn

mạnh việc sử dụng công cụ tài chính để hỗ trợ các đối tác trong lĩnh vực phát triển, xây dựng các chuỗi giá trị toàn cầu bền vững, thực hiện đàm phán thương mại với đối tác trong khu vực, ký kết các hiệp định đối tác và hợp tác (PCA), tăng cường triển khai hải quân của các nước thành viên để bảo vệ các tuyến đường biển và tự do hàng hải ở Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương cũng như tăng cường năng lực của đối tác trong khu vực để đảm bảo an ninh hàng hải,... Có thể nói, EU sử dụng các cơ chế tài chính, năng lực và kinh nghiệm quản trị hàng hải, thế mạnh về công nghệ để triển khai chiến lược, tăng cường can dự vào cấu trúc an ninh - chính trị, kinh tế và cấu trúc phi vật chất của khu vực (Hoàng Khắc Nam 2021). Việc triển khai chiến lược đã được EU nhanh chóng thực hiện từ cuối năm 2021 đến nay trên nhiều lĩnh vực khác nhau như kinh tế, hỗ trợ phát triển, quốc phòng, ngoại giao, hợp tác giải quyết các thách thức toàn cầu. EU đã đạt được một số thành tựu trong việc triển khai chiến lược, nhưng cũng có nhiều điểm chưa thể đảm bảo hết được mục tiêu đề ra, cũng như chưa khẳng định được giá trị, ảnh hưởng của EU trong khu vực.

Nếu độ tin cậy của EU được đánh giá cao, thì năng lực triển khai vẫn còn nhiều vấn đề, và tính nhất quán vẫn là thách thức lớn đối với EU trong quá trình triển khai chiến lược (Misalucha-Willoughby 2024). Chiến lược chung được thông qua ngày 16/9/2021 dưới sự thúc ép của một số thành viên chủ chốt còn trong thực tế mới có một số nước có chiến lược riêng là: Pháp (2018 Partnership in the Indo-Pacific - cập nhật tháng 2/2022), Đức (dưới dạng định hướng - Policy Guidelines for the Indo-Pacific Region - 9/2020), Hà Lan (hướng dẫn – Guidelines for Strengthening Dutch and EU Cooperation with Partners in Asia - 11/2020), Séc (Strategy for Cooperation with the Indo-Pacific - 10/2022), Lithuania (Indo-Pacific Strategy - 2023) và Ireland

(2023 - chỉ nhắc đến châu Á - Thái Bình Dương - Global Ireland: Renewing our commitment to delivering in the Asia Pacific Region to 2025) (Kironska và cộng sự 2023: 8). Có thể thấy chiến lược của EU là một định hướng chung cho chính sách của các thành viên EU trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, nhưng mỗi quốc gia thành viên đều có những ưu tiên riêng trong chiến lược của mình, thậm chí, các quốc gia khác có thể chưa sẵn sàng, chưa thiện chí hợp tác trong việc triển khai chiến lược. Điều đó đặt ra thách thức lớn cho EU trong việc tập trung nguồn lực và định hướng chính sách, đảm bảo hiệu quả việc triển khai hoạt động. Do đó, các hoạt động của EU ở khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương ở mỗi lĩnh vực khác nhau sẽ nhận được những thái độ khác nhau của các nước thành viên EU, khiến cho việc can dự hiệu quả vào cấu trúc khu vực còn nhiều thách thức.

Hòa trong dòng chảy tìm hiểu về chiến lược của các quốc gia, tổ chức về khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, nhiều nhà nghiên cứu đã đi sâu tìm hiểu về chiến lược của EU. Các nhà khoa học châu Âu là những người nghiên cứu, tìm hiểu về vấn đề này nhiều nhất; và không chỉ đi vào các vấn đề lý do EU đề ra chiến lược, nội dung chiến lược mà còn nêu ra thực tiễn triển khai trong thời gian đầu (Bùi Hồng Hạnh 2023; Nguyễn Thu 2023; Carteny và cộng sự 2023; Abbondanza và cộng sự 2023). Ở trong nước, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Hà Nội) đã hợp tác với Quỹ Konrad-Adenauer-Stiftung (KAS) để thực hiện một loạt các dự án về chiến lược này qua các năm 2021, 2022 và 2023; ban đầu là tìm hiểu về cách tiếp cận của EU đối với chiến lược này, từ lý thuyết đến thực tiễn triển khai ban đầu, cũng như so sánh chiến lược của EU với các chiến lược của Mỹ, ASEAN, Ấn Độ, Nhật Bản; hay phân

ứng chính sách từ phía các quốc gia trong khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương như Trung Quốc, Ấn Độ, Australia, Indonesia, Thái Lan. Một số nghiên cứu khác đi sâu vào từng chiến lược của các nước thành viên EU như Đức, Pháp, Italy (Nguyễn Thị Phương Dung 2021; Hắc Xuân Cảnh và cộng sự 2023; Abbondanza 2024). Nếu như các nghiên cứu ở Việt Nam thường mới tập trung sâu về cách tiếp cận chiến lược của EU và các nước thành viên thì các nghiên cứu của học giả châu Âu đã đi sâu hơn vào thực tế triển khai, trọng tâm là vấn đề kinh tế và quốc phòng (Caverley 2023; Alvear-Garijo và cộng sự 2023; Grgic 2024). Các thông tin về triển khai toàn diện các trụ cột chiến lược của EU hầu như vẫn chưa được tìm hiểu sâu, mà đang ở dạng các báo cáo của chính các cơ quan của EU. Điều đó đặt ra yêu cầu, cũng như khoảng trống cho nghiên cứu khái quát về thực tiễn triển khai chiến lược của EU trong 3 năm qua, những vấn đề trọng tâm, kết quả đạt được và một số vấn đề EU gặp phải trong việc triển khai hiệu quả chiến lược này.

Có thể thấy, tìm hiểu về chiến lược của EU và thực tiễn triển khai thời gian qua là một vấn đề có sức hấp dẫn nghiên cứu cao. Việc nghiên cứu này càng có ý nghĩa trong bối cảnh Việt Nam đang tăng cường đối ngoại đa phương, thúc đẩy hợp tác với không chỉ ASEAN, các quốc gia trong khu vực, các cường quốc mà còn với các tổ chức quốc tế và khu vực khác. EU là đối tác truyền thống của Việt Nam, và hai bên ngày càng phát triển mạnh mẽ quan hệ về cả chính trị-ngoại giao, kinh tế, an ninh-quốc phòng. Là một phần của khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, lại nhận được sự quan tâm lớn của EU vào trong khu vực với rất nhiều hoạt động, dự án khác nhau, nên việc hiểu rõ thực tế triển khai chiến lược của EU sẽ giúp Việt Nam có góc nhìn toàn cảnh, định hướng trong hợp tác với EU thời gian

tới, nhất là trong vấn đề đảm bảo môi trường hòa bình, an ninh của khu vực; cũng như trong tranh thủ các dự án của EU để phát triển kinh tế - xã hội, hướng tới phát triển bền vững. Tuy nhiên, trong khuôn khổ bài viết này, tác giả cũng chỉ tập trung vào tìm hiểu về việc triển khai chiến lược của EU trên ba mảng chính là ngoại giao, kinh tế và an ninh - quốc phòng.

2. Thực tiễn triển khai chiến lược của EU trên một số lĩnh vực

2.1. Gia tăng hợp tác ngoại giao của EU trong khu vực

Mục tiêu chiến lược của EU là duy trì khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương ổn định, thịnh vượng dựa trên luật lệ quốc tế và xây dựng, tăng cường các quan hệ đối tác. Cách tiếp cận ngoại giao của EU là theo đuổi quan hệ đối tác và hợp tác ở cả bình diện song phương và đa phương để cùng giải quyết các vấn đề khu vực và toàn cầu. Thông qua cách tiếp cận đó, EU vừa mong muốn thúc đẩy can dự và ảnh hưởng trong khu vực, vừa tăng cường đối tác hợp tác để cùng nhau giải quyết các thách thức chung (European Commission 2021).

Về ngoại giao đa phương, Diễn đàn hợp tác cấp Bộ trưởng Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương (Indo-Pacific Forum) là sáng kiến tiêu biểu của EU để gia tăng hợp tác với các quốc gia trong khu vực. Diễn đàn này được tổ chức thường niên từ năm 2022 đến nay và bàn về nhiều vấn đề khác nhau nằm trong các trụ cột hợp tác chính của EU. Diễn đàn lần thứ nhất được tổ chức ở Paris tháng 2/2022 có 30 Bộ trưởng ngoại giao đến từ Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương và đại diện của các tổ chức khu vực để thảo luận các vấn đề số và tác động cùng với các vấn đề toàn cầu (European Union 2022). Diễn đàn lần thứ hai tại Stockholm năm

2023 thu hút được đại diện của 26 nước Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương tham gia. Lần thứ ba vào tháng 2/2024, hơn 70 lãnh đạo đã họp ở Brussels và bàn về ba nhóm vấn đề chính là thách thức địa chính trị và an ninh; khả năng phục hồi kinh tế và tăng cường đầu tư; chuyển đổi xanh (Pongsuwan 2024). Có thể thấy, với rất nhiều vấn đề mong muốn hợp tác khác nhau, EU đã từng bước đưa ra bàn bạc, trao đổi với các quốc gia trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương nhằm đảm bảo, cam kết việc hợp tác thực chất và hiệu quả nhất. Các diễn đàn cũng cho thấy xu hướng của EU là tập trung vào vấn đề phát triển kinh tế bền vững, giải quyết các thách thức toàn cầu. Trong khi đó, vấn đề liên quan đến an ninh, quốc phòng được nhấn mạnh về việc đảm bảo trật tự quốc tế dựa trên luật pháp, cùng cam kết duy trì môi trường hòa bình, ổn định trong khu vực cùng với vấn đề về an ninh hàng hải, an ninh mạng. Việc số lượng đại diện đến từ khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương tham dự diễn đàn có sự gia tăng so với thời điểm ban đầu cho thấy tính hấp dẫn trong sáng kiến và chiến lược của EU đối với các nước trong khu vực. Những vấn đề đưa ra trao đổi, thảo luận cũng đa dạng và có tính định hướng vào những thách thức lớn của khu vực và nhu cầu phát triển bền vững, do đó ngày càng trở nên quan trọng. Diễn đàn đang từng bước trở thành một cơ chế thường niên quan trọng để trao đổi ý tưởng và góc nhìn hợp tác trong khu vực; là nơi để thúc đẩy các mối quan hệ sâu hơn, mạnh hơn và lớn hơn giữa EU và các nước trong khu vực.

Về mặt song phương, EU đã tăng cường quan hệ với các quốc gia, cơ chế trong khu vực, tiêu biểu là Ấn Độ, Nhật Bản (ký đối tác chiến lược SPA năm 2018, chính thức ngày 1/1/2025), Hàn Quốc (đối tác chiến lược tháng 2/2023), Australia (ký kết Hiệp định khung năm 2017, có hiệu lực ngày 21/10/2022) và ASEAN. Trong đó, ASEAN

được coi là trung tâm trong chiến lược của EU khi EU hiện đang là đối tác thương mại và nhà đầu tư lớn thứ 3 của ASEAN, và ASEAN là đối tác thương mại ngoài châu Âu lớn thứ 3 của EU (Hương Giang và cộng sự 2024). Sau khi trở thành đối tác chiến lược năm 2020, đến năm 2022, hội nghị thượng đỉnh EU-ASEAN lần đầu tiên được tổ chức để kỷ niệm 45 năm thiết lập quan hệ ngoại giao (1977-2022). Hai bên cũng đưa ra kế hoạch hành động giai đoạn 2023-2027 với nhiều cam kết hợp tác toàn diện. Hội nghị bộ trưởng ASEAN-EU lần thứ 24 (AEMM-24) có những cam kết mạnh mẽ để triển khai hiệu quả các văn bản hợp tác đã ký kết với ưu tiên về hợp tác kinh tế, kết nối, nâng cao tính tự cường, ứng phó với biến đổi khí hậu, an ninh lương thực, năng lượng, kinh tế số, xanh và định hướng thiết lập FTA song phương (Báo Nhân dân 2024). Thực tiễn triển khai đó thể hiện đúng mục tiêu và định hướng chiến lược của EU, và thông qua việc tăng cường hợp tác với ASEAN, EU ngày càng khẳng định được tính kết nối khu vực, mong muốn và khả năng duy trì tính ổn định trong khu vực với vai trò trung tâm của ASEAN. Thông qua ASEAN, một cơ chế đa phương hiệu quả trong khu vực và được sự công nhận của nhiều cường quốc, EU đã có thêm lợi thế trong việc can dự vào khu vực, và tham gia vào nhiều diễn đàn đa phương khác như Hội nghị cấp cao Đông Á (EAS) hay Đối thoại Shangri-La. Đặc biệt, nhiều quốc gia thành viên ASEAN, tiêu biểu là Việt Nam đã thúc đẩy mạnh mẽ việc hợp tác với EU, từ đó cho thấy tính hiệu quả trong việc tăng cường hợp tác EU - ASEAN trong những năm gần đây. Trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung ngày càng tăng trong khu vực, ASEAN đã thực hiện nhiều phương thức khác nhau để đảm bảo tính đoàn kết và trung lập, và một trong số đó là mở rộng “vòng tròn bạn bè” qua việc tăng cường quan hệ với các quốc gia, tổ chức quốc tế (Zhang

2023). Tăng cường quan hệ trên nhiều mặt với EU là một trong những phương thức quan trọng không chỉ giúp duy trì vai trò của ASEAN, mà còn nâng cao vị thế tổ chức trong khu vực khi EU luôn đề cao “vị thế trung tâm của ASEAN”. Do đó, ASEAN quan trọng với EU trong triển khai chiến lược, và ngược lại EU cũng quan trọng với ASEAN trong giữ vững vai trò, cũng như thúc đẩy sự phát triển toàn diện, bền vững dựa trên thành tựu khoa học công nghệ và kinh nghiệm của châu Âu. Thúc đẩy quan hệ với ASEAN do đó là bước quan trọng của EU trong việc triển khai sâu rộng và hiệu quả chiến lược.

Đối với Trung Quốc, mặc dù có nhiều tranh cãi trong quan điểm ngoại giao của châu Âu nhưng EU cũng có những nhiều hoạt động duy trì và thúc đẩy hợp tác ngoại giao với Bắc Kinh. Trong bản “EU - Trung Quốc - tầm nhìn chiến lược” 2019, EU đã nhìn nhận Trung Quốc vừa là đối tác, vừa là đối thủ cạnh tranh và đối thủ mang tính hệ thống (European Commission 2019). Điều đó cũng được thể hiện trong chiến lược 2021 khi EU nhấn mạnh sẽ theo đuổi những nhận thức đa chiều về Trung Quốc, vừa cùng tìm kiếm giải pháp cho những thách thức chung, hợp tác về những vấn đề chung và khuyến khích Trung Quốc đóng vai trò trong khu vực hòa bình và thịnh vượng. Đồng thời, EU sẽ phát huy các giá trị cốt lõi của mình, đẩy lùi những bất đồng cơ bản trong quan hệ với Trung Quốc, tiêu biểu là vấn đề nhân quyền (European Commission 2021). Năm 2022, Chủ tịch Ủy ban châu Âu một lần nữa khẳng định “quan hệ EU - Trung Quốc vừa quan trọng, vừa đầy thách thức. Cùng lúc, Trung Quốc là đối tác đàm phán, đối thủ cạnh tranh kinh tế, và đối thủ mang tính hệ thống. Chúng tôi [EU] sẽ tiếp tục tiếp cận đa chiều, tiếp tục hợp tác giải quyết những thách thức chung, và sẽ bảo vệ những giá trị cốt lõi và lợi ích của chúng tôi” (The Economics

Times 2022). Mặc dù có những căng thẳng liên quan đến thương mại, vấn đề dân chủ, nhân quyền, nhưng lãnh đạo của EU và Trung Quốc vẫn có những hành động ngoại giao để thúc đẩy hợp tác. Tháng 12/2023, EU (Chủ tịch Hội đồng châu Âu Charles Michel, Chủ tịch Ủy ban châu Âu Ursula von der Leyen) và Trung Quốc (Chủ tịch Tập Cận Bình) đã có cuộc họp trực tiếp đầu tiên ở Bắc Kinh sau 4 năm gián đoạn nhằm thu hẹp các bất đồng trong nhiều lĩnh vực. Ngược lại, tháng 5/2024, Chủ tịch Tập Cận Bình cũng có chuyến công du châu Âu với kỳ vọng tạo những động lực mới trong quan hệ song phương (Khổng Hà 2023; Ban Thời sự 2024). Có thể thấy, mặc dù căng thẳng thương mại vẫn hiện hữu, quan điểm của Trung Quốc về xung đột Nga - Ukraina vẫn không đổi, nhưng EU vẫn nhận thức rõ sức mạnh, vai trò của Trung Quốc trong khu vực và toàn cầu, và nhu cầu hợp tác và đối thoại được cả hai phía nhận thức vì một sự phát triển thịnh vượng chung.

Trước thực tiễn triển khai chiến lược của EU, các quốc gia trong khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương hầu hết đều nhận thức rõ tính quan trọng của việc tăng cường hợp tác với EU. Việc các nước tham gia vào các hoạt động ngoại giao đa phương của EU, nâng cấp hoặc tăng cường quan hệ song phương với EU có thể coi là minh chứng rõ nét cho điều đó. Thậm chí, đối với Trung Quốc, dù có nhiều vấn đề căng thẳng với EU, nhưng việc ông Tập Cận Bình thăm Pháp, Serbia, Hungary tháng 5/2024 thể hiện rõ mong muốn thúc đẩy hợp tác giữa Trung Quốc và EU. Tuy nhiên, không phải là không có những nghi ngại về vai trò của EU trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương bởi EU dường như vẫn là nhân tố ngoài khu vực và có những hạn chế nhất định. Tháng 11/2023, Bộ trưởng Bộ quốc phòng Indonesia, Prabowo Subianto đã chỉ trích các quy tắc thương mại và những nhìn

nhận của EU về vấn đề nhân quyền, khẳng định rằng Indonesia “không thực sự cần châu Âu thêm nữa” (Starcevic 2023). Điều đó cho thấy vẫn còn những vấn đề trong quan hệ ngoại giao giữa EU và các quốc gia Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, đặc biệt khi mà EU vẫn đang chỉ đủ nguồn lực, cũng như đề ra mục tiêu tập trung quan hệ với một số quốc gia hoặc tầm trung trong khu vực, hoặc có thái độ “thân thiện” hơn với Mỹ, hoặc thuộc tổ chức như ASEAN.

2.2. Tăng cường các hoạt động hợp tác về an ninh, quốc phòng

Mặc dù không được đánh giá cao về năng lực quốc phòng, nhưng EU vẫn có nhiều hoạt động triển khai nhằm đảm bảo các mục tiêu an ninh, quốc phòng cụ thể của chiến lược như bảo vệ các tuyến đường biển quan trọng; hợp tác chống cướp biển, khủng bố, tội phạm mạng, quản lý khủng hoảng và an ninh biển; mở rộng các diễn đàn, đối thoại về an ninh; hoặc gia tăng tập trận trung, các nhiệm vụ quốc phòng hoặc hiện diện hải quân trong khu vực. Việc triển khai cụ thể hóa các mục tiêu được tiến hành bởi cả hành động chung của EU lẫn việc tận dụng năng lực và hoạt động của các thành viên EU.

Đầu tiên, EU đề ra nhiều sáng kiến hợp tác và hỗ trợ kinh phí cho 3 chương trình lớn: i. Chương trình toàn cầu về tội phạm mạng kéo dài (Global Action on Cybercrime Extended - GLACY+ từ 2016 đến 2024) với hơn 18 triệu Euro và 45 hoạt động khác nhau; ii. Dự án Tăng cường hợp tác an ninh của EU với châu Á và tại châu Á (Enhancing security cooperation in and with Asia - ESIWA) trong giai đoạn 2020-2024 trị giá 15 triệu Euro trong 4 lĩnh vực chính: chống khủng bố, an ninh mạng, an ninh hàng hải, và quản lý khủng hoảng; iii. Dự án Tuyên hàng hải Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương quan trọng kéo dài (Critical

Maritime Routes Indo-Pacific - CRIMARIO II từ năm 2020 đến năm 2024 để chia sẻ thông tin và giải pháp xây dựng năng lực quản lý hàng hải, nâng cao nhận thức về hàng hải cho các quốc gia Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Có thể thấy, những sáng kiến và đầu tư trên đã trực tiếp đi vào những mục tiêu quan trọng trong chiến lược của EU, cũng như đúng hướng trong việc nâng cao năng lực ứng phó của các quốc gia Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương với nhiều vấn đề như quản trị biển, chống tội phạm, khủng bố, tức gồm cả an ninh truyền thống và phi truyền thống. Do đó, không ngạc nhiên khi các sáng kiến này nhận được sự tham gia tích cực của các đối tác. Ví dụ, GLACY+ ban đầu chỉ có 12 quốc gia tham gia, nhưng đến nay đã có 28 quốc gia tham gia, và có cả sự hỗ trợ của INTERPOL. Chương trình đào tạo dành cho gần 3.000 chuyên gia hình sự, gần 1.000 cán bộ tư pháp, giúp các đối tác có đội ngũ chuyên gia mạnh về vấn đề tội phạm mạng, đồng thời nhiều nước trở thành thành viên của Công ước Budapest về tội phạm mạng (Cybil 2024).

Thứ hai, EU tăng cường quan hệ với các quốc gia trong khu vực về vấn đề an ninh, quốc phòng. Năm 2023, EU thiết lập Đối thoại chiến lược cấp Bộ trưởng Ngoại giao với Hàn Quốc. Ngày 1 và 4/11/2024, EU lần đầu tiên ký với hai quốc gia châu Á (Nhật Bản và Hàn Quốc) hiệp ước thiết lập quan hệ Đối tác an ninh và quốc phòng (Security and Defence Partnership), thúc đẩy đối tác hợp tác về an ninh hàng hải, tội phạm mạng, chống khủng bố, giải trừ vũ khí và không phổ biến vũ khí hạt nhân. Điều này cho thấy sự chuyển mình mạnh mẽ trong việc triển khai chính sách và tham vọng can dự vào cấu trúc khu vực của EU (Anh Thu 2024). Bên cạnh đó, EU có nhiều lần đối thoại quốc phòng với Ấn Độ; và tháng 5/2024 là cuộc tham vấn quốc phòng song phương lần 2. Có thể thấy, EU đã từng bước chuyển từ vị thế

“bên thứ ba” sang gắn kết chặt chẽ hơn với Mỹ và các đối tác trong khu vực về vấn đề an ninh (Pugliese 2024: 20). Hợp tác EU-ASEAN được thúc đẩy mặc dù còn nhiều khác biệt về quan điểm liên quan đến xung đột Nga - Ukraina cũng như những ưu tiên chính sách của thành viên trong EU (Grgic 2024: 2-3). Ngoài ra, EU còn tăng cường trao đổi, hợp tác các vấn đề quốc phòng với khu vực thông qua việc các Bộ trưởng quốc phòng châu Âu như Pháp, Đức, Hà Lan, Thụy Điển tham gia và phát biểu tại Đối thoại Shangri-La (IISS) 2023 và 2024 tại Singapore. Tại IISS 2024, Đại diện cấp cao của EU về an ninh tại khu vực, Josep Borrell khẳng định an ninh tại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương cũng là an ninh của châu Âu và EU cam kết sẽ tiếp tục, tăng cường hợp tác với các quốc gia trong khu vực để giải quyết ngày càng nhiều vấn đề liên quan đến an ninh, hàng hải (Borrell 2024). Việc lần đầu tiên EU thiết lập được các hiệp ước đối tác an ninh quốc phòng với các quốc gia trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, tham gia ngày càng thường xuyên vào các nhóm “tiểu đa phương”, hay các cơ chế đa phương trong khu vực cho thấy sự chuyển biến trong tính can dự của EU. Đồng thời, điều đó cũng cho thấy sự chấp nhận của một cơ sở quốc gia trong khu vực về khả năng can dự về an ninh, quốc phòng của EU bởi quan hệ về an ninh, quốc phòng thường có tính nhạy cảm cao, cần phải có sự đánh giá can trọng của các bên trước khi tham gia.

Thứ ba, EU tăng cường sự hiện diện hải quân trong khu vực. Trước năm 2021, EU chỉ có một sự hiện diện rõ ràng thông qua lực lượng Hải quân EU Somalia (chiến dịch Atalanta ở Ấn Độ Dương). EU cũng đã thông qua một loạt chiến lược như *Chiến lược An ninh biển* (European Union Maritime Security Strategy - EUMSS 2014, nâng cấp năm 2018); *Chiến lược Toàn cầu cho chính sách đối ngoại và an ninh* (A

Global Strategy for the European Union's Foreign and Security Policy - EUGS 2016). Đầu năm 2022, EU thông qua *La bàn chiến lược về An ninh và quốc phòng* (Strategic Compass for Security and Defence) nhằm xây dựng lực lượng chung khoảng 5.000 lính trước năm 2025 và mở rộng hoạt động trong khu vực, nhằm cụ thể hóa các mục tiêu về an ninh, quốc phòng. Với hàng loạt chiến lược biển/ quốc phòng được đưa ra, EU đã từng bước gia tăng sự hiện diện hải quân trong khu vực. Nổi bật là *Sự hiện diện hàng hải phối hợp của EU ở Bắc Ấn Độ Dương* (Coordinated Maritime Presences – CMP), với hoạt động ở vịnh Guinea (2021), Biển Đỏ, eo Hormuz, phối hợp với Mỹ đưa tàu đến biển Arabian (2023), ghé thăm cảng Mumbai (2023) và tuần tra qua eo Mozambique (10/2023). Đầu năm 2024, hải quân EU triển khai hoạt động Eunavfor Aspides ở Biển Đỏ và sẵn sàng chống lại việc lực lượng Houthi ở Yemen tấn công tên lửa ở Biển Đỏ, cũng như bảo vệ các tuyến thương mại quan trọng, tăng cường hợp tác trong khu vực. Việc EU ngày càng mở rộng quy mô hoạt động, tính chất hoạt động của hải quân trong khu vực đã cho thấy sự gia tăng cam kết mạnh mẽ về việc tăng cường đảm bảo an ninh biển của khu vực, cũng như khẳng định phần nào năng lực hải quân của EU. Nhưng EU dường như mới chủ yếu tập trung hiện diện quân sự ở khu vực truyền thống là Ấn Độ Dương, mặc dù EU coi vấn đề eo biển Đài Loan, biển Đông, biển Hoa Đông là những thách thức quan trọng trong khu vực và mong muốn gia tăng can dự ở đây. Đây là hạn chế lớn trong việc triển khai hải quân của EU trong khu vực, khiến các quốc gia trong khu vực phần nào vẫn còn quan ngại về năng lực của EU. Điều đó được phần nào giải quyết qua việc tăng cường hiện diện hải quân của các nước thành viên EU trong khu vực, như tàu Bayern (Đức), tàu Evertsen và Tromp (Hà Lan), và đặc biệt là nhiều tàu của Pháp như:

LHD Tonerre, Surcouf, SSN Emeraude, BSAH Seine, Vendemiere, Prairial (Pejsova 2023: 5). Sự hiện diện cho thấy: i. Sự lo lắng về suy thoái an ninh hàng hải trong khu vực và những tác động trực tiếp đến lợi ích của EU; ii. Thông điệp mang tính trấn an đến các đối tác trong khu vực về khả năng đóng góp của EU vào cấu trúc an ninh khu vực; iii. Phép thử về phản ứng, lần ranh đỏ trong quan hệ với Trung Quốc. Sự hiện diện hải quân mang tính thận trọng, minh bạch, tránh mọi hiểu lầm và leo thang khi EU vừa lo lắng về sự trỗi dậy của Bắc Kinh, vừa muốn duy trì đối thoại, hợp tác với Trung Quốc. Đây cũng là bước đi khẳng định việc triển khai thực tế chiến lược của các nước EU ở khu vực (Pejsova 2023: 7-8). Ngoài ra, ba nước Pháp, Đức và Tây Ban Nha còn lập ra Hệ thống không quân chiến đấu trong tương lai (Future Combat Air System - FCAS) để thúc đẩy và làm sâu sắc hơn hợp tác với các nước EU và đối tác ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương qua các cơ chế đối thoại, góp phần giải quyết các thách thức an ninh ở khu vực (Da Costa 2024). Tuy nhiên, sự hiện diện này không đại diện cho toàn EU và EU sẽ còn gặp nhiều khó khăn trong gia tăng can dự ở vùng biển Đông Á thời gian tới.

Thứ tư, EU từng bước tham gia tập trận chung thông qua Lực lượng hải quân EU chống cướp biển (Eunavfor Atalanta) và lực lượng của các nước thành viên. Việc tập trận chung lần lượt được thực hiện với Hàn Quốc (10/2021), Ấn Độ (6/2021), và Ấn Độ - Indonesia (tháng 8/2022), Nhật Bản, Oman, và từ 3/2023 là lần đầu tiên có tập trận hải quân với Mỹ. Tháng 5/2024, tàu hải quân Đức Baden - Württemberg cũng tham gia cuộc tập trận đa phương RIMPAC do hải quân Mỹ tổ chức. Tháng 6/2024, hải quân Italy cũng tham gia khóa đào tạo 6 tháng với hải quân Mỹ, Nhật Bản và Australia (Schreer 2024). Cùng với đó, giữa năm 2024, không quân Đức đã phối hợp với

Pháp, Tây Ban Nha để thực hiện các hoạt động triển khai chung ở Alaska, Hawaii, Nhật Bản, Australia và Ấn Độ trong khuôn khổ các cuộc tập trận lớn là RIMPAC 2024 (Mỹ đứng đầu) và Pitch Black (của Australia), và Tarang Shakti Phase 1 (Ấn Độ chủ trì). Hai đối tác chính mà EU hướng tới trong các hoạt động tập trận là Nhật Bản và Australia, trong khi hợp tác với Ấn Độ cũng ngày càng tăng. Có thể thấy, việc tham gia tập trận chung ngày càng nhiều, ngày càng đa dạng đối tác, nhất là với Mỹ cho thấy EU và các nước thành viên đang tìm cách khẳng định vai trò của mình trong các vấn đề an ninh, quốc phòng của khu vực. Việc tập trận chung, và đối tác là Mỹ đã thể hiện thông điệp mạnh mẽ của EU trong việc gia tăng can dự quốc phòng trong khu vực.

Nói tóm lại, EU đã cố gắng triển khai nhiều hoạt động an ninh, quốc phòng trong khu vực, bao gồm cả triển khai hải quân và hỗ trợ nâng cao năng lực bảo đảm an ninh hàng hải của đối tác trong khu vực, nhưng nỗ lực chung của EU vẫn hạn chế, chủ yếu dựa vào các quốc gia thành viên. Việc nâng cao năng lực của đối tác trở thành một kênh quan trọng giúp EU có thêm ảnh hưởng trong khu vực, và thực tế đã đón nhận được sự ủng hộ và tham gia của nhiều quốc gia. EU đã tận dụng tốt lợi thế về kinh nghiệm quản trị mạng/hàng hải, trình độ khoa học kỹ thuật và nguồn vốn lớn để đầu tư vào nhiều dự án đào tạo nhân lực cho các đối tác Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Cách can dự này linh hoạt hơn, phù hợp với năng lực của EU hơn trong bối cảnh hiện nay, và từ đó cũng tránh những căng thẳng, mâu thuẫn trực tiếp với Trung Quốc. Mặc dù như chính ông Borrell phát biểu tại IISS 2023 rằng châu Âu vẫn bị coi là một nhân tố bên ngoài với ảnh hưởng hạn chế đến an ninh khu vực (European Commission 2023), nhưng việc ngày càng tham dự vào nhiều hoạt động, tăng cường hợp tác với các nước trong khu

vực về an ninh, quốc phòng cho thấy rõ EU đã phần nào đạt được những mục tiêu đề ra.

2.3. Triển khai các hoạt động hợp tác, thúc đẩy kinh tế

Kinh tế, khoa học công nghệ là thế mạnh của EU trong việc hợp tác với bên ngoài nên các hoạt động liên quan đến lĩnh vực này đã được EU và các nước thành viên triển khai mạnh mẽ. Điều đó được thúc đẩy hơn khi khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đóng vai trò lớn đối với sự phát triển kinh tế của EU: chiếm tới 60% GDP toàn cầu, 2/3 tăng trưởng toàn cầu, dự báo đến 2030 trong tổng số 2,4 tỷ người thuộc nhóm trung lưu mới thì 90% đến từ khu vực này. Hiện nay, khu vực có 3 trên 4 đối tác kinh tế lớn nhất ngoài châu Âu của EU là Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản. Ngược lại, EU cũng khẳng định ảnh hưởng, vai trò trong khu vực khi luôn là một trong những nhà đầu tư, hỗ trợ phát triển, đối tác thương mại hàng đầu khu vực (European Commission 2021; Kironka và cộng sự 2023: 9; Abbondanza và cộng sự 2024: 642). Sau khi đề ra chiến lược, EU đã hiện thực hóa bằng nhiều hoạt động khác nhau nhằm các mục tiêu về thúc đẩy hoạt động sáng tạo, giảm phát thải, nâng cao năng lực cạnh tranh, giảm sự phụ thuộc của nền kinh tế trước những biến động của cạnh tranh Mỹ - Trung.

Đầu tiên, EU đã lần lượt ký Hiệp định hợp tác và đối tác toàn diện với Malaysia (2022) và Thái Lan (2024), Hiệp định đối tác với các thành viên của Tổ chức các quốc gia châu Phi, Caribe, và Thái Bình Dương (OACPS) - Hiệp định Samoa năm 2023. EU cũng ký Hiệp định đối tác kinh tế với Kenya, Timor-Leste, Niue, Tuvalu, Vanuatu. EU ký Hiệp định thương mại tự do (FTA) với Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam, Singapore, New Zealand; tiến tới hoàn thiện với Australia, Indonesia, Ấn Độ, Thái Lan, các quốc gia Đông và Nam Phi; và đang nói

lại đàm phán với ASEAN (bị tạm dừng năm 2009). Việc ký hàng loạt các hiệp định hợp tác khác nhau về kinh tế tạo cơ sở pháp lý quan trọng để EU tăng cường hợp tác, tạo lập ảnh hưởng sâu hơn vào khu vực. Các hiệp định đó với những tiêu chuẩn của EU vừa giúp đảm bảo tính minh bạch, chất lượng trong trao đổi hàng hóa, vừa đa dạng chuỗi cung ứng của EU trong bối cảnh cạnh tranh hiện nay, và từ đó tránh bị phụ thuộc quá nhiều vào thương mại của một số cường quốc, tiêu biểu là Trung Quốc. Đặc biệt, khi mà EU không có nhiều tài nguyên khoáng sản quý cho các ngành công nghiệp hiện đại thì các hiệp ước với các quốc gia trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương sẽ góp phần cung cấp cho EU một phần những nhu cầu này (European Commission 2021).

Thứ hai, EU triển khai nhiều sáng kiến mở rộng ảnh hưởng kinh tế trong khu vực, như Horizon châu Âu (95,5 tỷ Euro), châu Âu toàn cầu: láng giềng, phát triển và công cụ hợp tác quốc tế (Neighbourhood, Development and International Cooperation Instrument – NDICI, 80,6 tỷ), Erasmus + (26,5 tỷ), Quỹ kết nối châu Âu (Connecting Europe Facility) (20,7 tỷ), Hỗ trợ nhân đạo (11,6 tỷ) và đầu tư EU (10,3 tỷ). Sáng kiến Cửa ngõ toàn cầu (Global Gateway) với kinh phí 300 tỷ có 3 nhóm chương trình lớn là Quỹ châu Âu cho phát triển bền vững mở rộng (European Fund for Sustainable Development Plus - EFSD+ - 135 tỷ); Tổ chức tài chính và đầu tư châu Âu (European Financial and Investment Institutions - 145 tỷ) và Chương trình hỗ trợ mở rộng EU (EU external Assistance Programmes - 18 tỷ) (Alvear-Garijo và cộng sự 2023: 9, 16). Chủ tịch Ủy ban châu Âu, Ursula von der Leyen đã phát biểu rằng “Cửa ngõ toàn cầu là một dự án địa chính trị, nhằm tìm cách định vị châu Âu trên thị trường cạnh tranh quốc tế. Nó là một công cụ quan trọng vì đầu tư vào cơ sở hạ tầng là trọng tâm của địa chính trị ngày nay” (European Commission 2022). Tính đến nay,

EU đã triển khai tới 225 dự án lớn, nhưng tập trung nhiều ở châu Phi, còn khu vực châu Á - Thái Bình Dương khá hạn chế: 16/87 dự án năm 2023 và 18/138 năm 2024 (Hofstede và cộng sự 2024: 2). Thông qua Team Europe, EU và các định chế tài chính và phát triển như Ngân hàng đầu tư (EIB), Ngân hàng Tái thiết và Phát triển (EBRD) có thể kết nối để cùng thực hiện các mục tiêu đặt ra. Việc triển khai nhiều sáng kiến một mặt gia tăng ảnh hưởng của EU trong khu vực, mặt khác thúc đẩy việc EU hỗ trợ các nước giải quyết nhiều vấn đề khác nhau chứ không chỉ tập trung vào kinh tế, bao gồm phát triển bền vững, năng lượng sạch, chuyển đổi số, kết nối số, cũng như giải quyết các thách thức toàn cầu khác. Điều này không chỉ giải quyết các mục tiêu kinh tế mà còn góp phần giải quyết các trụ cột khác, khẳng định rõ trọng tâm quan hệ, thể mạnh của EU trong việc tăng cường đầu tư cho các đối tác Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Đặc biệt, vấn đề phát triển bền vững cùng với năng lượng sạch được coi là một trong những trọng tâm chính sách của EU trong cạnh tranh ảnh hưởng với các đối thủ khác trong khu vực. Thông qua các dự án này, một mặt EU gia tăng ảnh hưởng đến các quốc gia trong khu vực, mặt khác lôi kéo được các đối tác trong các hợp tác ở những lĩnh vực EU quan tâm, và từ đó góp phần thúc đẩy phát triển bền vững khu vực và thế giới.

Thứ ba, quan hệ thương mại của EU với các nước trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương có sự tăng trưởng mạnh mẽ. Trong giai đoạn 2011-2022, giá trị nhập khẩu của EU từ khu vực này tăng từ 515 tỷ Euro lên 1.120 tỷ (tăng 117%); xuất khẩu tăng từ 407 tỷ lên 645 tỷ (tăng 59%). Năm 2022, khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương chiếm tới 37% nhập khẩu, 25% xuất khẩu của EU. EU là nhà cung cấp viện trợ phát triển hàng đầu, nhà đầu tư lớn nhất khu vực với những đối tác như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Đài Loan (Bergmann và cộng sự 2024: 4). Đầu năm

2024, thương mại EU - Trung Quốc đạt 448,39 tỷ USD mặc dù hai bên có những vấn đề về bảo hộ, áp thuế. EU tiếp tục là đối tác thương mại lớn thứ 2 của Trung Quốc (sau ASEAN) (Hải Yến 2024). ASEAN cũng chiếm tới khoảng 6% số hàng hóa nhập khẩu của EU trong những năm gần đây; còn tổng lượng nhập khẩu từ ASEAN, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan năm 2022 chiếm 14,6% và năm 2023 chiếm 16,5% hàng hóa nhập khẩu của EU (Zhang 2024). Có thể thấy, EU đang thúc đẩy mạnh hoạt động trao đổi thương mại với các đối tác khác nhau ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Mặc dù thương mại với Trung Quốc đóng vai trò lớn nhất (năm 2022 hơn 800 tỷ USD, năm 2023 là gần 800 tỷ), các quốc gia khác như Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ cũng nằm trong nhóm 10 đối tác thương mại hàng đầu của EU (Zhang 2024). Kết nối kinh tế vốn là thể mạnh và tiếp tục được nhìn nhận như là một trong những phương cách quan trọng để EU triển khai chiến lược ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương trong thời gian tới. Quan trọng hơn, EU hướng tới việc đa dạng hóa thị trường, giảm sự phụ thuộc vào một đối tác kinh tế cụ thể, góp phần đảm bảo ổn định chuỗi cung ứng cũng như nền kinh tế ổn định trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược hiện nay.

3. Một số thách thức đối với EU trong triển khai chiến lược hiện nay và thời gian tới

Trên thực tế việc triển khai chiến lược của EU không hề đơn giản, và trong khoảng thời gian đầu này vẫn chưa thực sự đảm bảo được các mục tiêu đề ra. Có nhiều vấn đề khác nhau, từ những biến động chính trị, đến những vấn đề kinh tế của EU hay khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, cũng như xu hướng các mối quan hệ cường quốc trong khu vực (Bùi Hồng Hạnh 2023). Trong

khuôn khổ bài viết này, chúng tôi tập trung sâu hơn về các vấn đề đang tồn tại cũng như thách thức thời gian tới của EU và các nước thành viên để làm rõ khả năng triển khai hiệu quả chiến lược.

3.1. Sự khác biệt trong nhìn nhận của các thành viên EU về chiến lược

Vấn đề lợi ích quốc gia dân tộc, từ các góc tiếp cận khác nhau, các thành viên EU có những quan điểm khác nhau về các vấn đề hợp tác / can dự ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Mặc dù có một chiến lược chung nhưng không có nghĩa là toàn bộ 27 thành viên đều có chung mục tiêu đối ngoại ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và từ đó quá trình triển khai sẽ không nhận được sự đồng thuận cần thiết để tạo ra tính hiệu quả cao. Với một số quốc gia, kể cả Đức, lợi ích kinh tế và thương mại được đánh giá cao hơn nên hướng trọng tâm đến hợp tác kinh tế. Với nhóm nước Bắc Âu, Trung Âu, vấn đề nhân quyền và dân chủ lại được đặt lên hàng đầu. Với nhiều quốc gia khu vực Trung Âu và Baltic, thì việc hỗ trợ Mỹ trong việc duy trì trật tự thế giới sẽ góp phần quan trọng vào việc đảm bảo an ninh châu Âu (Kironska và cộng sự 2023: 11-15). Từ đó, tính “sẵn sàng” và “thiện chí” hợp tác triển khai chiến lược giữa các thành viên EU là khác nhau. Đồng thời, nhìn nhận của các nước về các đối tác cần tập trung, các lĩnh vực trọng điểm cũng khác nhau. Trong khi EU tập trung vào bảy lĩnh vực hợp tác, Pháp tập trung vào bốn trụ cột: an ninh và quốc phòng; kinh tế; thúc đẩy chủ nghĩa đa phương hiệu quả; hợp tác vấn đề chung; trong đó vấn đề an ninh, quốc phòng được coi là một trọng tâm chính sách của Pháp. Đức tập trung vào bảy nhóm nhiệm vụ: thúc đẩy chủ nghĩa đa phương; biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường; hòa bình, an ninh và ổn định; nhân quyền, luật pháp; tự do thương

mại dựa trên luật lệ, công bằng và bền vững; chuyên giao số, hệ thống mạng lưới thị trường; kết nối nhân dân. Hà Lan tập trung vào sáu lĩnh vực: an ninh và ổn định; khung khổ hợp tác với châu Á; kinh tế và thương mại bền vững; chủ nghĩa đa phương hiệu quả và trật tự quốc tế; kết nối toàn diện; biến đổi khí hậu và mục tiêu phát triển bền vững. Việc lựa chọn đối tác chính trong khu vực cũng cho thấy nhiều khác biệt (Wacker 2022). Bên cạnh ASEAN, Australia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ là những đối tác chính trong tất cả các chiến lược; thì mỗi quốc gia thành viên EU đều có những trọng tâm khác nhau. Nếu EU, Đức, Hà Lan, Séc chỉ nhắc chung đến ASEAN; thì Pháp nhấn mạnh đến quan hệ với Indonesia, Malaysia, Singapore và Việt Nam; Ireland nhắc đến ba nước Campuchia, Lào, Việt Nam; Lithuania hướng đến hợp tác sâu với Indonesia, Malaysia, Singapore, và Việt Nam. Một số nước nhắc trực tiếp đến đối tác Đài Loan, Trung Quốc, các quần đảo Thái Bình Dương, nhưng một số nước thì không (Kironska và cộng sự 2023: 16). Điều đó cho thấy trọng tâm ưu tiên trong chính sách hợp tác của EU và thành viên ở khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương chưa tương đồng, dễ dẫn đến phân tán, chia sẻ nguồn lực trong bối cảnh EU cũng đang gặp nhiều khó khăn. Như vậy, từ lợi ích khác biệt dẫn đến sự khác biệt trong nhìn nhận của các thành viên EU về trọng tâm hợp tác và điều này là một trong những hạn chế lớn của chiến lược của EU, khi tính đồng thuận trong việc triển khai các chương trình, kế hoạch, hoạt động không cao. Điều này kết hợp với cơ chế “hợp tác” mang tính hệ thống của EU dẫn đến các thành viên EU có thể tuân thủ “nguyên tắc” trong chính sách đối ngoại/chiến lược, nhưng không có nghĩa mọi vấn đề đều đồng nhất.

3.2. Vấn đề Trung Quốc trong chiến lược của EU

EU tránh đề cập trực tiếp đến việc cạnh tranh với Trung Quốc trong cấu trúc khu vực, nhưng nhân tố này có tác động vô cùng lớn đến quá trình triển khai chiến lược của EU. Cùng với EU (2019), một số nước EU có chiến lược riêng về Trung Quốc như Đức (2023), Hà Lan (2019, cập nhật 2023), nhưng một số thì không bởi các nước vẫn rất cần Trung Quốc trong phát triển kinh tế (Kironska và cộng sự 2023: 12). Nhìn chung, EU có góc nhìn thận trọng về Trung Quốc, một mặt muốn hợp tác, một mặt lo lắng sự mở rộng ảnh hưởng của quốc gia này sẽ phá vỡ trật tự dựa trên luật lệ của khu vực và coi Trung Quốc là “đối thủ hệ thống”. Quan hệ kinh tế EU - Trung Quốc vẫn phát triển mạnh, nhưng mâu thuẫn về vấn đề dân chủ, thâm hụt thương mại, các lệnh trừng phạt lẫn nhau vẫn diễn ra. Các báo cáo đều chỉ ra rằng Trung Quốc là một trong những đối tác thương mại hàng đầu của EU nên việc triển khai chiến lược ra sao là bài toán vô cùng cần trọng của EU. Với 7 trụ cột lớn, trong đó nhắc nhiều đến an ninh quốc phòng, đảm bảo trật tự khu vực dựa trên luật lệ quốc tế; rõ ràng chiến lược của EU phần nào mang hàm ý ủng hộ Mỹ trong cuộc cạnh tranh chiến lược với Trung Quốc trong khu vực. Thực tiễn triển khai chiến lược, nhất là về mảng an ninh, quốc phòng (tập trận với Mỹ và đồng minh của Mỹ, ký đối tác an ninh quốc phòng, v.v.) cho thấy một thái độ ngày càng kiên quyết hơn của EU trong việc cam kết duy trì hòa bình, an ninh khu vực, chống bá quyền hay những vấn đề phản dân chủ, đi ngược lại trật tự thế giới dựa trên luật lệ. Dẫu vậy, hành động của EU dường như vẫn mang thông điệp cam kết, chỉ báo trấn an nhiều hơn chứ chưa thể hiện tính cạnh tranh mạnh mẽ, bởi EU còn duy trì quan hệ mật thiết với Trung Quốc về kinh tế.

Quan hệ kinh tế EU - Trung Quốc cho thấy rõ tính bất đồng trong việc triển khai chiến lược của EU. Một mặt, bất chấp những sóng gió trong quan hệ song phương những năm gần đây, nhất là trong giai đoạn Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, thương mại EU - Trung Quốc vẫn tăng trưởng: từ 452,3 tỷ Euro năm 2016 lên 856,3 tỷ Euro năm 2022, thậm chí trong 2 năm bắt đầu triển khai chiến lược thì thương mại hai chiều tăng tới hơn 20%. Đức là đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc trong EU; Hà Lan là nước nhập khẩu hàng hóa Trung Quốc nhiều nhất khối. Đầu tư của EU vào Trung Quốc năm 2022 cũng lần đầu tiên tăng sau 4 năm (từ 2018) (Đoàn Quốc Thái và cộng sự 2023: 81-83). Nhưng mặt khác, cuộc chiến pháp lý liên quan đến thương mại song phương vẫn tiếp tục diễn ra mạnh mẽ. Đầu năm 2021, EU lần đầu tiên trừng phạt 4 quan chức Trung Quốc sau hơn 30 năm vì những vấn đề liên quan đến Tân Cương (Bình An 2021). Sau hàng loạt các lệnh trừng phạt, hạn chế xuất khẩu của Mỹ, Nhật Bản, Hà Lan áp đặt lên Trung Quốc, cuối năm 2023 Bắc Kinh đã áp dụng nhiều biện pháp hạn chế xuất khẩu hàng công nghệ sang EU. Trung Quốc đã áp thuế chống bán phá giá lên tới 35% đối với rượu mạnh từ EU (Minh Đăng 2024). Trước đó, một trong những vấn đề có nhiều quan điểm trái chiều của các thành viên EU là vấn đề Đài Loan. Tháng 4/2023, Tổng thống Pháp Macron phát biểu rằng EU không nên dính líu vào những cuộc khủng hoảng không liên quan đến họ. Đức cho rằng tình trạng eo biển Đài Loan chỉ có thể thay đổi bằng phương thức hòa bình và sự đồng ý lẫn nhau; mọi leo thang quân sự đều ảnh hưởng đến lợi ích của Đức và châu Âu. Ngược lại, Chủ tịch Ủy ban châu Âu Von der Leyen nhấn mạnh rằng đe dọa hay sử dụng vũ lực để thay đổi tình trạng hiện tại là không thể chấp nhận (Kepler 2024: 3). Thậm chí, chuyến thăm của Chủ tịch nước Tập Cận

Bình đến 3 nước Pháp, Serbia, Hungary tháng 5/2024 thể hiện rõ sự phân tách trong quan hệ của EU với Trung Quốc: một bộ phận có thái độ căng thẳng, một bộ phận thì tìm cách đàm phán và thúc đẩy hợp tác với Trung Quốc. Có thể thấy, không chỉ vấn đề kinh tế mà câu chuyện dân chủ, trật tự thế giới dựa trên luật lệ đang tạo ra những bất đồng ý kiến giữa các thành viên EU trong việc triển khai quan hệ với Trung Quốc.

3.3. Năng lực hạn chế tác động đến khả năng hiện diện và đóng góp của EU

Nhìn trên bình diện chung, năng lực của EU về cả kinh tế, khoa học công nghệ, quốc phòng đều đang có dấu hiệu suy giảm và từ đó ảnh hưởng mạnh đến việc triển khai Chiến lược. Về kinh tế, GDP năm 2013 của EU là 23,5 nghìn tỷ USD, và năm 2023 là 28,29 nghìn tỷ, tức chỉ tăng 5 nghìn tỷ trong vòng 10 năm; trong khi nhóm các nước Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc, Nam Phi (BRICS) tăng từ 50,1 nghìn tỷ lên 81,1 nghìn tỷ trong cùng thời gian, khiến cho đóng góp của EU vào GDP toàn cầu năm 2023 chỉ là 13,7% (World Economics 2024). Trong đó, có Đức, Pháp, Italy là những nền kinh tế từ trên 2 nghìn đến 4 nghìn tỷ; còn lại các thành viên khác có đóng góp không thực sự cao. Về quân sự, giai đoạn 2019-2023, số vũ khí nhập khẩu của các quốc gia châu Âu đã tăng 94% so với giai đoạn 2014-2018 cùng với việc gia tăng ngân sách quốc phòng (SIPRI 2024). Dẫu vậy, năng lực quốc phòng của EU vẫn không thực sự được đánh giá cao và thiếu khả năng triển khai chiến lược thực tế (Kostarakos 2024). Các cường quốc quân sự hàng đầu EU năm 2024 là Italy (thứ 10 thế giới), Pháp (thứ 11), Đức (thứ 19), Tây Ban Nha (thứ 20), Ba Lan (thứ 21) nhưng thực sự không quá cao so với các cường quốc quân sự khác, nên việc mở rộng can dự sẽ gặp nhiều thách thức. Về khoa học công nghệ, mặc dù EU hiện đang đẩy mạnh

yếu tố “tự chủ chiến lược”, nhưng thực tế trình độ khoa học công nghệ của nhiều thành viên EU đang giảm sút trong so sánh với sức mạnh của Mỹ, Trung Quốc và nhiều đối thủ khác, khiến việc tạo lập ảnh hưởng, triển khai chiến lược sẽ gặp nhiều thách thức (Brinza và cộng sự 2024: 55-57).

Năng lực quân sự của EU (đặc biệt là hải quân) không đủ để can dự và tạo ra thay đổi lớn trong tương quan lực lượng và cấu trúc quyền lực khu vực. EU không có quân đội riêng và việc hợp tác quốc phòng giữa các thành viên còn hạn chế. Năm 2021, EU chỉ có 116 tàu chiến và 66 tàu ngầm (Bergmann và cộng sự 2024: 5). Do khoảng cách xa, thiếu năng lực triển khai nên dù EU nhắc đến việc tham gia nhiều hoạt động tập trận chung, thăm các cảng biển, hợp tác đa phương nhưng thực tế vẫn chưa được nhiều. EU đang “đa dạng hóa” can dự về quốc phòng bằng cách dựa vào hoạt động của các thành viên trong khối. Pháp là “cường quốc thường trú” ở khu vực, can dự thông qua các lãnh thổ hải ngoại, lực lượng thường trực ở cả Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương, có hoạt động hợp tác thường xuyên, mạnh mẽ về quốc phòng, trao đổi vũ khí với Ấn Độ, Indonesia, Malaysia, Singapore và UAE. Pháp có khoảng 7.000 quân thường trực ở khu vực với khả năng chiến đấu đáng kể (French Armed Forces Ministry 2019). Nhưng các nước thành viên EU khác không có năng lực như Pháp. Việc Đức đưa tàu Bayern đến khu vực khó có thể tính là nỗ lực can dự vào cấu trúc an ninh - chính trị khu vực, mà chỉ như một thông điệp đến Washington rằng nước Đức có biết đến những đề nghị của Mỹ để can dự vào trật tự khu vực dựa trên luật lệ (Kliem 2022: 60). Các quốc gia khác hầu như chưa thể hiện sự hiện diện quốc phòng tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Điều đó còn tiếp tục phân hóa hơn nữa trong giai đoạn tới khi Tổng thống Mỹ Donald Trump nhậm chức

và có cách ứng xử khác với chính quyền Biden về việc hỗ trợ Ukraina cũng như yêu cầu các nước châu Âu phải đóng góp nhiều hơn. Khi mà EU vốn không mạnh về quốc phòng thì việc phải chia sẻ mối bận tâm Ukraina trong những năm gần đây và thời gian tới cũng sẽ trở thành thách thức lớn đối với năng lực triển khai chiến lược của tổ chức này.

Ngoài ra, EU sẽ còn gặp phải nhiều thách thức khác nữa trong việc triển khai chiến lược một cách hiệu quả. Thứ nhất, tính chất cạnh tranh Mỹ - Trung trong khu vực có thể sẽ thay đổi, nhất là sau khi ông Trump chính thức nhậm chức vào tháng 1/2025, buộc EU phải có những lựa chọn cân nhắc cẩn trọng hơn bởi tính khó lường trong chính sách của ông Trump, cũng như những đòi hỏi của ông đối với đồng minh. Bên cạnh đó, trong xu thế “tự chủ chiến lược”, việc lựa chọn đối tác cũng cần có những đánh giá lại, khi không chỉ hợp tác với những quốc gia tầm trung trong khu vực, mà các nước vừa và nhỏ cũng có những hệ giá trị và ý nghĩa quan trọng trong cạnh tranh chiến lược. Thứ hai, vấn đề eo biển Đài Loan, bán đảo Triều Tiên đang nóng lên từng ngày, đặt ra nhiều thách thức cho khả năng can dự trực tiếp, hiệu quả của EU về vấn đề an ninh, quốc phòng. Thứ ba, Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương được dự đoán tiếp tục là khu vực có nhiều thách thức toàn cầu mới, nhiều vấn đề liên quan đến an ninh phi truyền thống cần phải giải quyết và EU sẽ phải lựa chọn hợp tác như thế nào để giải quyết các vấn đề này. Thứ tư là thái độ, nhìn nhận của các quốc gia trong khu vực về vai trò của EU, nhất là khi EU còn nhiều hạn chế, mới tập trung mạnh ở Ấn Độ Dương, và bị một số nước coi như “nhân tố ngoài khu vực”, thì việc chấp nhận sự gia tăng can dự của EU hay không sẽ là bài toán lâu dài mà EU cần phải giải quyết. Thay vì chỉ tập trung vào năng lực và sức mạnh vốn có, EU cũng sẽ phải

thích nghi với những biến số mới tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương để việc triển khai được hiệu quả hơn.

4. Kết luận

EU và một số thành viên đã lần lượt đưa ra chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của riêng mình và có những hành động triển khai cụ thể trong thời gian gần đây. Việc triển khai được cụ thể hóa trên các trụ cột chính, thể hiện cam kết mạnh mẽ của EU trong việc đóng góp vào hòa bình, ổn định, phát triển bền vững, hợp tác của khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Về mặt ngoại giao, EU đã làm tốt ở cả bình diện đa phương và song phương khi thiết lập, nâng cấp quan hệ với các đối tác, nhóm đối tác trong khu vực. Về mặt an ninh, quốc phòng, EU cũng triển khai nhiều biện pháp như định hướng trong chiến lược, bao gồm nâng cấp quan hệ quốc phòng, trao đổi ở các diễn đàn đa phương, hỗ trợ nâng cao năng lực của đối tác hay trực tiếp can dự hải quân. Về kinh tế, bên cạnh việc ký kết các hiệp định mới, EU cũng đã đầu tư vào nhiều sáng kiến cho khu vực, hoặc thúc đẩy hoạt động trao đổi thương mại nhằm tránh bị phụ thuộc, và tạo ra một hệ thống thị trường đa dạng, chất lượng nâng cao và hướng đến phát triển bền vững. Tuy nhiên, do có sự khác biệt trong lợi ích, cách tiếp cận của từng thành viên mà chiến lược của EU vẫn đang tập trung ở một số mảng trọng tâm của một số quốc gia, hoặc do hạn chế trong năng lực và tính nhất quán thực hiện mà những triển khai đó mới đang ở những bước thăm dò ban đầu. Các vấn đề liên quan đến chuyển đổi số, chuyển đổi năng lượng sạch, chống biến đổi khí hậu hoặc các vấn đề ít tác động đến chính trị được thực hiện mạnh mẽ, trong khi những hoạt động khác liên quan đến đảm bảo hòa bình, ổn định, trật tự dựa trên luật lệ của khu vực vẫn còn hạn chế

ở cả phạm vi (chủ yếu tập trung ở Ấn Độ Dương), chiều sâu thực hiện (chưa can dự trực tiếp nhiều). Hoặc, EU và các thành viên hiện vẫn tập trung hợp tác với một số đối tác cơ bản trong khu vực như Australia, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc và ASEAN chứ chưa thể đảm bảo tính bao phủ trong triển khai. Điều đó một mặt cho thấy những nỗ lực của EU trong thúc đẩy hợp tác, gia tăng ảnh hưởng trong khu vực; nhưng một mặt cho thấy EU vẫn còn phải thúc đẩy hoạt động mạnh mẽ hơn nữa, bao trùm hơn nữa, nhất là liên quan đến vấn đề an ninh, quốc phòng.

Trong quá trình triển khai chiến lược, EU tuy có nhiều kết quả, nhưng cũng gặp những thách thức lớn. Tính nhất quán và năng lực thực thi là những trở ngại chính của EU trong việc gia tăng các hoạt động hợp tác với các quốc gia trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (Nguyễn Thu 2023). Điều này thậm chí sẽ ngày càng trầm trọng hơn với sự thay đổi chính trị của Mỹ thời gian tới và cuộc xung đột Nga - Ukraina ngày càng căng thẳng, chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Mặc dù EU mong muốn và có những cam kết rõ ràng trong việc đóng góp cho sự ổn định và phát triển của Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, nhưng chính EU cũng đang phải tìm cách giải quyết những vấn đề nội tại của nó, khi mà sức mạnh tương đối của EU có dấu hiệu suy giảm, và vấn đề Nga - Ukraina đang khiến “tâm trí” và “cơ thể” EU dần kiệt quệ. Cùng với đó là chính những biến động diễn ra liên tục ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương sẽ khiến việc triển khai chiến lược của EU gặp nhiều thách thức. Dẫu vậy, trong xu thế chung của thế giới về sự phát triển và nâng cao vai trò của khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, việc triển khai chiến lược của EU vẫn có những hứa hẹn lớn và sẽ góp phần giúp EU đóng góp tích cực vào khu vực khi hàng loạt các hiệp định về ngoại giao, quốc

phòng, kinh tế đã được EU và các thành viên ký kết với các quốc gia trong khu vực.

Tài liệu trích dẫn

- Abbondanza Gabriele. 2024. “Italy’s quiet pivot to the Indo-Pacific: Towards an Italian Indo-Pacific Strategy.” *International Political Science Review* 45: 669-679.
- Abbondanza Gabriele, Wilkins Thomas. 2024. “Europe in the Indo-Pacific: Economic, security, and normative engagement.” *International Political Science Review* 45: 640-646.
- Alvear-Garijo Cristobal, Pilar Mikel Herrera. 2023. *Europe, India and the Indo-Pacific: An analysis of the EU strategy for cooperation in the Indo-Pacific and the Global gateway initiative*. Spain-India Observatory, Concept Paper.
- Anh Thu. 2024. “The EU strengthens regional security.” *Báo Nhân dân* (<https://en.nhandan.vn/the-eu-strengthens-regional-security-post136702.html>). Truy cập ngày 22 tháng 10 năm 2024.
- Ban Thời sự. 2024. “Xung lực mới cho hợp tác Trung Quốc – châu Âu.” *VTV online* (<https://vtv.vn/the-gioi/xung-luc-moi-cho-hop-tac-trung-quoc-chau-au-20240507093137297.htm>). Truy cập ngày 12 tháng 11 năm 2024.
- Báo Nhân dân. 2024. “ASEAN-EU: Đối tác chiến lược vì hòa bình, an ninh và phát triển bền vững”. (<https://nhandan.vn/asean-eu-doi-tac-chien-luoc-vi-hoa-binh-an-ninh-va-phat-trien-ben-vung-post795110.html>). Truy cập ngày 16 tháng 10 năm 2024.
- Bergmann Max, Johnstone Christopher B. 2024. *Europe’s Security Role in the Indo-Pacific: Making it meaningful*. Center for Strategic & International Studies.
- Bình An. 2021. “EU nhất trí trừng phạt Trung Quốc lần đầu sau hơn 30 năm?” *Tuổi trẻ online* (<https://tuoitre.vn/eu-nhat-tri-trung-phat-trung-quoc-lan-dau-sau-hon-30-nam-20210317222559014.htm>). Truy cập ngày 11 tháng 1 năm 2025.

- Borrell Josep. 2024. “Shangri-La Dialogue: Speech by High Representative Josep Borrell on security in the Asia-Pacific region”. *European Union website* (https://www.eeas.europa.eu/eeas/shangri-la-dialogue-speech-high-representative-josep-borrell-security-asia-pacific-region_en). Truy cập ngày 12 tháng 11 năm 2024.
- Brinza Andreea, Berzina-Cerenkova Una Aleksandra, Le Corre Philippe, Seaman John, Turcsanyi Richard, Vladislavljev Stefan. 2024. *EU-China relations: De-risking or de-coupling – the future of the EU strategy towards China*. Policy Department for External Relations.
- Bùi Hồng Hạnh. 2023. “Cách tiếp cận khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương của Liên minh châu Âu và một số vấn đề đặt ra đối với các nước ASEAN”. *Tạp chí cộng sản điện tử* (<https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/the-gioi-van-de-su-kien-/2018/827684/cach-tiep-can-khu-vuc-an-do-duong---thai-binh-duong-cua-lien-minh-chau-au-va-mot-so-van-de-dat-ra-doi-voi-cac-nuoc-asean.aspx>). Truy cập ngày 12 tháng 11 năm 2024.
- Carteny Andrea, Stefano Elena Tosti Di. 2023. “The EU and the Indo-Pacific: the path towards a comprehensive strategy.” pp. 405-428 in *Handbook of Indo-Pacific Studies*, edited by Kratiuk Barbara và cộng sự. London: Routledge India.
- Caverley Jonathan D. 2023. *A man-of-war is the best Ambassador: European Naval Deployments as Costly and Useful Diplomatic Signals*. The Hague Centre for Strategic Studies.
- Cybil. 2024. “GLACY+ (Global Action on Cybercrime Extended)”. Cybil (<https://cybilportal.org/projects/glacy-global-action-cybercrime-gfce-initiative/>). Truy cập ngày 4 tháng 1 năm 2025.
- Da Costa Gusty. 2024. “European air forces joining Indo-Pacific defense exercises, signaling regional commitment”. *Indo-Pacific Defense Forum* (<https://ipdefenseforum.com/2024/01/european-air-forces-joining-indo-pacific-defense-exercises-signaling-regional-commitment/>). Truy cập ngày 13 tháng 11 năm 2024.
- Đoàn Quốc Thái, Vũ Cảnh Lâm. 2023. “Cục diện quan hệ kinh tế EU – Trung Quốc trong bối cảnh mới của thế giới”. *Tạp chí Khoa học Đại học Đại Nam* 14: 79-87.
- European Commission. 2019. “EU-China – A strategic outlook”. (<https://commission.europa.eu/system/files/2019-03/communication-eu-china-a-strategic-outlook.pdf>). Truy cập ngày 2 tháng 1 năm 2025.
- European Commission. 2021. “Joint Communication to the European Parliament and the Council: The EU strategy for cooperation in the Indo-Pacific” (https://www.eeas.europa.eu/sites/default/files/jointcommunication_2021_24_1_en.pdf). Truy cập ngày 2 tháng 1 năm 2025.
- European Commission. 2022. “Global Gateway: First meeting of the Global Gateway Board”. (https://ec.europa.eu/commission/presscorner/detail/en/ip_22_7656). Truy cập ngày 3 tháng 1 năm 2025.
- European Commission. 2023. “Singapore: Speech by HR/VP Borrell at Shangri La Dialogue”. (https://www.eeas.europa.eu/eeas/singapore-speech-hrvp-borrell-shangri-la-dialogue_en). Truy cập ngày 3 tháng 1 năm 2025.
- European Union. 2022. “Diễn đàn hợp tác Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương” (https://www.eeas.europa.eu/eeas/dien-dan-hop-tac-an-do-duong-thai-binh-duong_vii). Truy cập ngày 16 tháng 10 năm 2024.
- Figiaconi Fabio. 2024. “Punching above their weight: EU small powers and the Indo-Pacific”. *9Dashline* (<https://www.9dashline.com/article/punching-above-their-weight-eu-small-powers-and-the-indo-pacific>). Truy cập ngày 16 tháng 10 năm 2024.
- French Armed Forces Ministry. 2019. “France and Security in the Indo-Pacific” (https://franceintheus.org/IMG/pdf/France_and_Security_in_the_Indo-Pacific_-_2019.pdf). Truy cập ngày 15 tháng 10 năm 2024.

- Gill-Tiney Patrick. 2024. “European naval deployments in the Indo-Pacific: why are they there?”. *The London School of Economics and Political Science* (<https://blogs.lse.ac.uk/internationalrelations/2024/05/09/european-naval-deployments-indo-pacific/#:~:text=European%20naval%20deployments%20to%20the,deter%20disruption%20to%20maritime%20trade>). Truy cập ngày 14 tháng 11 năm 2024.
- Grgic Gorana. 2024. *European Security Cooperation with the Indo-Pacific*. Center for Security Studies, No. 340.
- Hải Yến. 2024. “Thương mại song phương Trung Quốc- EU đảo ngược xu hướng giảm”. *Tin tức Thông tấn xã Việt Nam* (<https://baotintuc.vn/thi-truong-tien-te/thuong-mai-song-phuong-trung-quoc-eu-dao-nguoc-xu-huong-giam-20240809112952344.htm>). Truy cập ngày 24 tháng 10 năm 2024.
- Hắc Xuân Cảnh, Võ Văn Thật. 2023. “Chính sách Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương của Cộng hòa Liên bang Đức và tác động của nó đối với quan hệ Đức – ASEAN”. *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam* 4: 84-91.
- Hoàng Khắc Nam. 2021. “Hệ thống – cấu trúc khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương: Hiện trạng và những tác động”. *Tạp chí cộng sản điện tử* (<https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/824139/he-thong--cau-truc-khu-vuc-an-do-duong--thai-binh-duong--hien-trang-va-nhung-tac-dong.aspx>). Truy cập ngày 13 tháng 10 năm 2024.
- Hofstede Sense, Okano-Heijmans Maaïke, Stanzel Angela. 2024. *Prospects for Europe with the Indo-Pacific ten steps for action based on shared interests*. Clingendael Institute.
- Hương Giang, Duy Tùng. 2024. “ASEAN-EU: Đối tác chiến lược vì hòa bình, an ninh và phát triển bền vững.” *Vietnam+* (<https://www.vietnamplus.vn/asean-eu-doi-tac-chien-luoc-vi-hoa-binh-an-ninh-va-phat-trien-ben-vung-post925410.vnp>). Truy cập ngày 13 tháng 11 năm 2024.
- Kepler Christina. 2024. *A sea of troubles: Addressing the EU's incoherence on the Indo-Pacific*. Centre for European Reform.
- Khổng Hà. 2023. “Quan hệ EU – Trung Quốc đang “nồng âm” trở lại.” *Công an nhân dân* (<https://cand.com.vn/Quoc-te/quan-he-eu-trung-quoc-dang-nong-am-tro-lai-i716056/>). Truy cập ngày 14 tháng 11 năm 2024.
- Kironska Kristina, Gerstl Alfred, Westlake Renata, Nieschalke Nick, Hoffmann Valentin, Simalcik Matej. 2023. *Strategies and approaches of EU countries to the Indo-Pacific region: Implications for Slovakia*. Central European Institute of Asian Studies.
- Kliem Frederick. 2022. “The EU strategy on Cooperation in the Indo-Pacific: A meaningful regional complement?”, *Panorama: Insights into Asian and European Affairs*: 55-69.
- Kostarakos Mikhail. 2024. “Military Capabilities: “Europe still lacks strategic enablers.” *European Defence Matters* (<https://eda.europa.eu/webzine/issue11/interview/military-capabilities---europe-still-lacks-strategic-enablers>). Truy cập ngày 14 tháng 11 năm 2024.
- Minh Đăng. 2024. “Trung Quốc lập tức ra đòn trả đũa sau khi EU xuống tay với xe điện”. *VietNam Finance* (<https://vietnamfinance.vn/trung-quoc-lap-tuc-ra-don-tra-dua-sau-khi-eu-xuong-tay-voi-xe-dien-d117116.html>). Truy cập ngày 12 tháng 1 năm 2025.
- Misalucha-Willoughby Charmaine. 2024. *Mixed Messages and the EU's Indo-Pacific Strategy*. The Hague Centre for Strategic Studies.
- Nguyễn Thị Phương Dung. 2021. “Chiến lược của Pháp tại khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương.” *Tạp chí Cộng sản điện tử* (<https://www.tapchicongsan.org.vn/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/821655/chien-luoc-cua-phap-tai-khu-vuc-an-do-duong--thai-binh-duong.aspx>). Truy cập ngày 18 tháng 12 năm 2024.
- Nguyễn Thu. 2023. “Chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương của EU: Thực trạng và triển vọng.” *Nghiên cứu chiến lược* (<https://nghiencuuchienluoc.org/chien-luoc-an-do-duong-thai-binh-duong-cua-eu-thuc-trang-va-trien-vong/>). Truy cập ngày 13 tháng 11 năm 2024.

- Pejsova Eva. 2023. *The EU's Naval Presence in the Indo-Pacific: What is it worth?*. The Hague Centre for Strategic Studies.
- Pongsuwan Pimwan. 2024. "Navigating the Indo-Pacific Tides: Key takeaways from the EU Indo-Pacific Ministerial Forum 2024." *The European Institute for Asian Studies (EIAS)* (<https://eias.org/publications/navigating-the-indo-pacific-tides-key-takeaways-from-the-eu-indo-pacific-ministerial-forum-2024/#:~:text=Amidst the complex currents of,Vice-President of the European>). Truy cập ngày 16 tháng 10 năm 2024.
- Pugliese Giulio. 2024. "The European Union and an Indo-Pacific Alignment". *Asia-Pacific Review* 31: 17-44.
- Schreer Ben. 2024. "Coming of age? European defence engagement in the Indo-Pacific." *The International Institute for Strategic Studies (IISS)* (<https://www.iiss.org/online-analysis/online-analysis/2024/05/coming-of-age-european-defence-engagement-in-the-indo-pacific/>). Truy cập ngày 14 tháng 11 năm 2024.
- SIPRI. 2024. "European arms imports nearly double, US and French exports rise, and Russian exports fall sharply." *Stockholm International Peace Research Institute* (<https://www.sipri.org/media/press-release/2024/european-arms-imports-nearly-double-us-and-french-exports-rise-and-russian-exports-fall-sharply>). Truy cập ngày 14 tháng 11 năm 2024.
- Starcevic Seb. 2023. "Indonesia doesn't need Europe anymore, presidential frontrunner says." *Politico* (<https://www.politico.eu/article/indonesia-europe-prabowo-subianto-presidential-election-palm-oil-trade-human-rights/>). Truy cập ngày 3 tháng 1 năm 2025.
- The Economics Times. 2022. "Raisina Dialogue 2022: EU ties with China strategically important, challenging, says Ursula von der Leyen" (<https://economictimes.indiatimes.com/news/india/raisina-dialogue-2022-eu-ties-with-china-strategically-important-challenging-says-ursula-von-der-leyen/articleshow/91082321.cms>). Truy cập ngày 4 tháng 1 năm 2025.
- World Economics. 2024. "European Union (EU)". (<https://www.worldeconomics.com/Regions/EU/>). Truy cập ngày 14 tháng 11 năm 2024.
- Zhang, Jie. 2023. "Rebuilding strategic autonomy: ASEAN's response to US – China strategic competition." *China International Strategy Review* 5:73-89.
- Zhang Ganyi. 2024. "Divergent Paths: EU and US trade with the Indo-Pacific." *Upply* (<https://market-insights.upply.com/en/divergent-paths-eu-and-us-trade-with-the-indo-pacific-region>). Truy cập ngày 14 tháng 11 năm 2024.
- Wacker Gudrun. 2022. "European Approaches to the Indo-Pacific: Same, Same, but Different." pp. 7-24 in *European Strategic Approaches to the Indo-Pacific*, edited by Christian Echle, Jan Kliem. Singapore: Konrad-Adenauer-Stiftung Ltd.